TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày 04 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính V.

Địa chỉ: Tầng x, Tòa nhà R, Số x, đường Đ, phường xx, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; bà Lê Thị H1, sinh năm 1990; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1996. Đều có địa chỉ: Nhà số xx, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là đại diện theo ủy quyền lại (Theo các văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017 và văn bản ủy quyền lại số 501/UQTT-QTRR.17 ngày 19 tháng 9 năm 2017); (Có mặt bà Lê Thị H1)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sơn C, sinh năm 1986

Cư trú: Đội xx, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2017 của nguyên đơn và những lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính V (viết tắt là Công ty Tài chính) là bà Lê Thị H1 trình bày:

Ngày 27 tháng 05 năm 2015, anh Nguyễn Sơn C có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính vay số tiền là 13.715.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất vay theo thỏa thuận là 5%/tháng, phương thức trả nợ là trả trậm trong 24 tháng. Theo đó, tổng số tiền anh Nguyễn Sơn C phải thanh toán cho Công ty Tài chính trong vòng 24 tháng gồm cả gốc và lãi là 23.854.000 đồng, cụ thể: trong vòng 23 tháng đầu, mỗi tháng anh Nguyễn Sơn C phải trả cho Công ty Tài chính số tiền 994.000 đồng, tháng cuối cùng trả 992.000 đồng, kỳ thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02 tháng 07 năm 2015.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Sơn C đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh Nguyễn Sơn C đã thanh toán trả cho công ty được 8 lần, với tổng số tiền là 7.983.000 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc đã trả là 2.943.508 đồng; nợ lãi đã trả là 5.039.492 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016, anh Nguyễn Sơn C không trả thêm cho Công ty bất cứ một khoản gốc và lãi nào. Vì vậy, Công ty Tài chính khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Sơn C phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày Công ty khởi kiện (ngày 19 tháng 09 năm 2017) là: 15.871.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 10.771.492 đồng, nợ lãi là 5.099.508 đồng. Ngoài ra, Công ty còn đề nghị anh Nguyễn Sơn C phải thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa, Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tự nguyện điều chỉnh chỉ đề nghị tính lãi theo mức lãi suất 9%/năm, tức 0,75%/tháng của số tiền 10.771.492 đồng tính từ sau ngày Công ty Tài chính khởi kiện cho đến ngày Tòa án xét xử; đối với nghĩa vụ chậm thanh toán sau ngày Tòa án xét xử đề nghị Tòa án tính theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 mà không tính theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn anh Nguyễn Sơn C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh thừa nhận ngày 27 tháng 5 năm 2015 anh đã làm Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký vay vốn, kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150530 - 802099 – 003, số hiệu hồ sơ là: 0087960 để vay vốn tại Công ty Tài chính. Số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán, số tiền anh đã thanh toán và số tiền anh còn nợ đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Nay Công ty Tài chính khởi kiện, anh hoàn toàn nhất trí trả nợ cho Công ty Tài chính, tuy nhiên do điều kiện khó khăn, anh đề nghị Công ty Tài chính cho anh được trả dần số tiền 15.871.000 đồng (tính đến ngày 19/9/2017) mỗi tháng trả 500.000đồng cho đến khi trả hết nợ. Đối với số tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện, đề nghị Công ty tạo điều kiện không tính, miễn cho anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn không đến tham gia phiên tòa nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền 15.871.000 đồng tiền nợ gốc nợ lãi cho nguyên đơn tính đến ngày khởi kiện, đồng thời buộc bị đơn phải trả lãi phát sinh tính từ ngày nguyên đơn khởi kiện cho đến ngày xét xử theo tự nguyện điều chỉnh lãi của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài chính V (viết tắt là Công ty Tài chính) khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Sơn C, có địa chỉ cư trú tại Đội xx, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng (Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký vay vốn, kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản). Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Toà tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 27 tháng 5 năm 2015 bị đơn làm Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký vay vốn, kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150530 - 802099 – 003, số hiệu hồ sơ 0087960. Ngày 02 tháng 6 năm 2015, nguyên đơn đồng ý và phê duyệt khoản vay; số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là 13.715.000 đồng, gồm 13.000.000 đồng vay mục đích tiêu dùng và 715.000 đồng là phí bị đơn đóng bảo hiểm, lãi suất vay là 60%/năm, tức 5%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, phương thức thanh toán là hàng tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 994.000 đồng, tháng cuối cùng trả 992.000 đồng. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay ngày 02 tháng 6 năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 08 kỳ

với tổng số tiền trả là 7.983.000 đồng, gồm 2.943.508 đồng tiền gốc và 5.039.492 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016 thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2017 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 15.871.000 đồng, trong đó nợ gốc là 10.771.492 đồng, nợ lãi là 5.099.508 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là sự thật khách quan, Hội đồng xét xử công nhận nội dung trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2017 là 15.871.000 đồng, tuy nhiên xin trả dần mỗi tháng trả 500.000đồng cho đến khi trả hết nợ và đề nghị nguyên đơn miễn lãi cho bị đơn số tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn, mà chỉ tự nguyện điều chỉnh về mức lãi suất phát sinh sau ngày khởi kiện là yêu cầu bị đơn trả theo mức lãi suất 9%/năm, tức 0,75% tháng kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 cho đến ngày tòa án xét xử (ngày 04 tháng 4 năm 2018) và đối với nghĩa vụ chậm thanh toán của bị đơn sau khi Tòa án xét xử thì tính theo lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền 15.871.000 đồng tính đến ngày 19 tháng 9 năm 2017 (gồm nợ gốc là 10.771.492; nợ lãi là 5.099.508 đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 đến ngày 04 tháng 4 năm 2017 là (10.771.492 đồng x 0,75%/ tháng x 06 tháng 15 ngày) = 521.252 đồng. Tổng buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 16.392.252 đồng**,** trong đó nợ gốc là 10.771.492 đồng; nợ lãi là 5.620.760 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.392.252 đồng đồng x 5% = 819.612 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc anh Nguyễn Sơn C có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính V tổng số tiền là 16.392.252 đồng (Mười sáu triệu ba trăm chín mươi hai nghìn hai trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 10.771.492 đồng (Mười triệu bảy

trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi là 5.620.760 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Sơn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 819.612 đồng (Tám trăm mười chín nghìn sáu trăm mười hai đồng). Công ty Tài chính V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 396.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003270 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phúc Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty Tài chính V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Sơn C chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Nguyễn Sơn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà